

Bản án số: 266/2020/HS-ST  
Ngày 16- 7- 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ D, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Ngọc Quân.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Từ Anh Tuấn;

2. Ông Nguyễn Văn Hoàn.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Hải- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 209/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 261/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2020; đối với bị cáo:

Đoàn Thị Q (tên gọi khác H), sinh năm 1984 tại tỉnh Long An; thường trú: xã M, huyện Đ, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 02/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1964 (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1965; có chồng tên Võ Văn T, sinh năm 1986, có 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 28/9/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; chấp hành xong ngày 02/9/2016; bị bắt tạm giam ngày 20/3/2020, có mặt tại phiên tòa.

**- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1984; địa chỉ: khu phố 2, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

**- Người chứng kiến:**

Phan Hoàng A; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 20/3/2020, Công an phường T phối hợp với Đội cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương tiến hành tuần tra trên địa bàn phường T. Khi đi đến khu vực trước quán cà phê Vườn Xuân trên đường Lê Hồng Phong, khu phố C, phường T, phát hiện Đoàn Thị Q đang điều khiển xe mô tô biển số 60B2-01386 có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Đoàn Thị Q tự nguyện giao nộp cho lực lượng Công an 01 túi nylon miệng keo dính chứa tinh thể màu trắng được quấn băng keo màu đen trong túi quần bên trái, 02 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng được quấn băng keo màu đen đựng trong 01 gói thuốc lá hiệu Jet từ ngăn chứa đồ phía dưới tay cầm phải của xe mô tô, Q khai nhận là ma túy nên đã lập biên bản tiếp nhận người phạm tội đầu thú và thu giữ vật chứng.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô biển số 60B2-013.86, nhãn hiệu YAMAHA, màu nâu vàng bạc, số khung: RLCL44S10BY033922, số máy: 44S1-033933, 01 túi nylon miệng keo dính chứa tinh thể màu trắng – ký hiệu M1, 02 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng được quấn băng keo màu đen – ký hiệu M2 đựng trong 01 gói thuốc lá hiệu Jet.

Khoảng 11 giờ ngày 17/3/2020, Q đến gặp T (chưa rõ lai lịch, địa chỉ) tại một nhà nghỉ (không nhớ tên) ở huyện Đức Huệ, tỉnh Long An để mua ma túy với giá 500.000 đồng. Sau đó Q đi về khu vực trước Công ty giày da T thuộc phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương để uống cà phê và mượn 01 xe mô tô biển số 60B2-013.86 của bà Nguyễn Ngọc S đi công việc. Q điều khiển xe đến nhà nghỉ H tại khu phố C, phường T, thành phố D thuê phòng để sử dụng ma túy. Sau đó Q lấy số ma túy còn lại, phân ra thêm 02 gói nylon hàn kín. Đến khoảng 17 giờ ngày 20/3/2020, Q lấy số ma túy cất giấu vào trong người, xe và điều khiển xe đi tìm việc làm thì bị lực lượng Công an tiến hành kiểm tra và tự nguyện giao nộp ma túy.

Tại Kết luận giám định số 156/MT-PC09 ngày 27/3/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương: mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, có khối lượng/trọng lượng: 1,5421 gam (M1), 0,5384 gam (M2) loại Methamphetamine (bút lục số 39).

Đối với tên T bán ma túy cho Q, do chưa xác định được lai lịch, địa chỉ khi nào xác minh được sẽ tiến hành xử lý sau.

Đối với 01 xe mô tô biển số 60B2-013.86, nhãn hiệu YAMAHA, màu nâu vàng bạc, số khung: RLCL44S10BY033922, số máy: 44S1-033933 do bà Nguyễn Thị L, là chủ sở hữu. Bà L bán cho bà Nguyễn Ngọc S, nhưng không

làm thủ tục sang tên chủ sở hữu. Và Q sử dụng xe này làm phương tiện phạm tội, bà S không biết nên đã trả xe cho bà S.

Tại cáo trạng số 242/CT-VKS-DA ngày 18 tháng 5 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Đoàn Thị Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Đoàn Thị Q, mức án tù 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 01 gói nylon chứa ma túy được đựng trong bì thư niêm phong ghi số vụ 156/MT-PC09 (1,4375 gam (M1), 0,4194 gam (M2) ma túy loại Methamphetamine) là mẫu vật hoàn lại sau giám định, 01 gói thuốc hiệu Jet.

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận, đối đáp gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng không khiếu nại gì. Tại cơ quan điều tra, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người chứng kiến không có ý kiến gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nội dung vụ án: Hành vi tàng trữ trái phép 2,0805 gam ma túy, loại Methamphetamine vào lúc 17 giờ ngày 20/3/2020 tại khu vực trước quán cà phê V trên đường Lê Hồng Phong, thuộc khu phố C, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương của Đoàn Thị Q thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Như vậy Cáo trạng số 242/CT-VKS-DA ngày 18 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tù tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến

vai trò của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị cáo đầu thú là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo nhân xấu, đã bị đưa đi cai nghiện bắt buộc nhưng vẫn tái nghiện ma túy.

[7] Xử lý vật chứng: Xét 01 gói nylon chứa ma túy được đựng trong bì thư niêm phong ghi số vụ 156/MT-PC09 (1,4375 gam (M1), 0,4194 gam (M2) ma túy loại Methamphetamine) là mẫu vật hoàn lại sau giám định, 01 gói thuốc hiệu Jet, cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

[9] Đối với tên T bán ma túy cho Q, do chưa xác định được lai lịch, địa chỉ khi nào xác minh được sẽ tiến hành xử lý sau.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Đoàn Thị Q phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đoàn Thị Q 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/3/2020.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 gói nylon chứa ma túy được đựng trong bì thư niêm phong ghi số vụ 156/MT-PC09 (1,4375 gam (M1), 0,4194 gam (M2) ma túy loại Methamphetamine) là mẫu vật hoàn lại sau giám định, 01 gói thuốc hiệu Jet;

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/5/2020, bút lục 82).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đoàn Thị Q phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án;

**Nơi nhận:**

- Bị cáo (01);
- VKSND tp D (01);
- Công an tp D (01);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS tp D (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);
- UBND xã bị cáo TT (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Ngọc Quân**